CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/NTN/2024

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST

Địa chỉ: 316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh , TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 6281 3581 Fax: (028) 6281 3582

E-mail : info@nutrinest.com

Mã số doanh nghiệp: 0303751580

Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 : C311141640

Ngày Cấp/Nơi cấp: ngày 05/07/2024 – tại Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm:

NƯỚC YẾN SÀO CHƯNG ĐƯỜNG PHÈN GREEN BIRD

2. Thành phần:

Nước (71%), Sợi yến 20% (Được nấu từ Yến Sào 470 g/tấn dung dịch và chất làm dày(*)), Đường phèn vàng thiên nhiên (9%), Đường Hữu Cơ (0,4%), Chất làm dày (*) (INS 401, INS 406, INS 414, INS 418, INS 415, INS 327), Chất ổn định (INS 331(iii), INS 965(i)), Chất tạo màu tổng hợp (INS 171), Hương liệu yến nhân tạo.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất và được ghi rõ trên bao bì.

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi ở mặt chính của nhãn.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: Sản phẩm được đựng trong hũ thủy tinh, bao bì sạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thể tích thực: 72 g/hũ; 288 g (4 hũ x 72 g/hũ); 432 g (6 hũ x 72 g/hũ)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm :

(L) ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH 1 - CHI NHÁNH CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST – XƯỞNG SẢN XUẤT

Địa chỉ: 63 Lò Lu, Phường Trường Thạnh, TP. Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 : C311141640

Ngày Cấp/Nơi cấp: ngày 05/07/2024 – tại Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert

(B) CÔNG TY TNHH ZUMMY
Lô E1, Đường A, Khu công nghiệp Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Số Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 : 1234516030
Ngày Cấp/Nơi cấp: ngày 16/02/2023 – tại Trung tâm Giám định và Chứng nhận Hợp chuẩn Hợp quy VietCert

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Nghị định 43/2017/NĐ-CP quy định nội dung trên nhãn hàng hóa, cách ghi nhãn hàng hóa lưu thông tại Việt Nam và hàng hóa nhập khẩu, cách ghi xuất xứ, định lượng, thông tin cảnh báo trên nhãn hàng hóa.
Nghị định 111/2021 NĐ-CP : Sửa đổi quy định về xuất xứ hàng hóa ghi trên nhãn hàng hóa.
TCVN 7087:2013 Ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn.
Thông tư số 24/2019/TT – BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
QCVN 6-2:2010/BYT đối với các sản phẩm đồ uống không cồn (Phụ lục I - I. Kim loại nặng, Phụ lục II).
QCVN 12-4:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng thủy tinh, gốm sứ.
QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp (mục II.4).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2024
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0303751580 - C.T.C.P
CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST
Q. BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC

Lê Danh Hoàng

NHÃN SẢN PHẨM

M.S.D.N: 0303751580 - C.T.C.P
CÔNG TY CP
THỰC PHẨM DINH DƯỠNG
NUTRINEST
Q. BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH

GREEN BIRD

Sống xanh– Sống lành mạnh
cùng **GREEN BIRD**

Dung dịch sản phẩm có màu ngà vàng là do màu tự nhiên của Đường Organic.

THÀNH PHẦN | INGREDIENTS:

Nước (71%), Sợi yến 20% (Được nấu từ Yến Sào 470 g/tấn dung dịch và chất làm dày(*)), Đường phèn vàng thiên nhiên (9%), Đường Hữu Cơ (0,4%), Chất làm dày (*) (INS 401, INS 406, INS 414, INS 418, INS 415, INS 327), Chất ổn định (INS 331(iii), INS 965(i)), Chất tạo màu tổng hợp (INS 171), Hương liệu yến nhân tạo. | Water (71%), Bird's nest jelly (20%), Natural Golden Rock Sugar (9%), Organic sugar (0.4%), Sodium alginate, Jelly powder, Gum arabic, Gellan gum, Xanthan gum, Calcium lactate, Trisodium citrate, Maltitol, Titanium dioxide, Artificial bird's nest flavor.

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG | NUTRITION FACTS:
Thành phần dinh dưỡng trong 100 g

Năng Lượng	36 kcal	**Đường Tổng Số**	8,29 g
Carbohydrat	9 g	**Natri**	18,2 mg

BẢO QUẢN | STORAGE:

- **Tránh nhiệt độ cao hoặc ánh nắng trực tiếp.**
- Store in a cool, dry place without direct sunlight. Avoid heat exposure.

72 g

GREEN BIRD

Làm thanh tuna với
ĐƯỜNG HỮU CƠ

nước yến sào
chưng đường phèn

BIRD'S NEST SOUP WITH ROCK SUGAR

Không sử dụng nếu nắp bị bung, méo do va đập & dung dịch chuyển màu trắng sữa, có vàng mốc hoặc mùi ôi.
Don't use if the cap has leaked deformed & the liquid turn white or bad smell.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG | USING:

1-2 hũ/ngày
1-2 jars/day

Ướp lạnh
Chill

Lắc nhẹ
Shake well

KHỐI LƯỢNG TỊNH | NET WEIGHT: **72 g**

NSX - HSD | MFG - EXP DATE:

- **Xem trên bao bì**
- See on package.

Lưu ý : Không sử dụng nếu nắp bị bung, méo do va đập & dung dịch chuyển màu trắng sữa, có vàng mốc hoặc có mùi ôi.

Công **GREEN BIRD**
tiêu dùng Xanh

CHỨNG NHẬN
CERTIFIED
ISO 22000 2018

DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG | CUSTOMER SERVICE
0987 567 666 info@nutrinest.com

Sản phẩm của :
CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21,
Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Tel : (84) 28 6281 3581
Web: https://nutrinest.com/

Sản xuất tại : xem hạn sử dụng cạnh ngày sản xuất
(1) ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH 1 - CHI NHÁNH CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST - XƯỞNG SẢN XUẤT - 63 Đ9 Lộ 1, P. Trường Thạnh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
(2) CÔNG TY TNHH ZUMMY- Lô E1, Đường A, Khu công nghiệp Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

TCB: 11/NTN/2024 Xuất xứ : Việt Nam

8 936071 090594

GREEN BIRD - HŨ ĐƠN 72 g

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT

288 g (4 hũ x 72 g)

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT

288 g (4 hũ x 72 g) - mặt trước

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG
TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT

288 g (4 hũ x 72 g) - mặt sau

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG
TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG
VỚI TIẾNG VIỆT

Không sử dụng nếu nắp bị bung, méo do va đập & dung dịch chuyển màu trắng sữa, có vàng mốc hoặc mùi ôi.

Don't use if the cap has leaked deformed & the liquid turn white or bad smell.

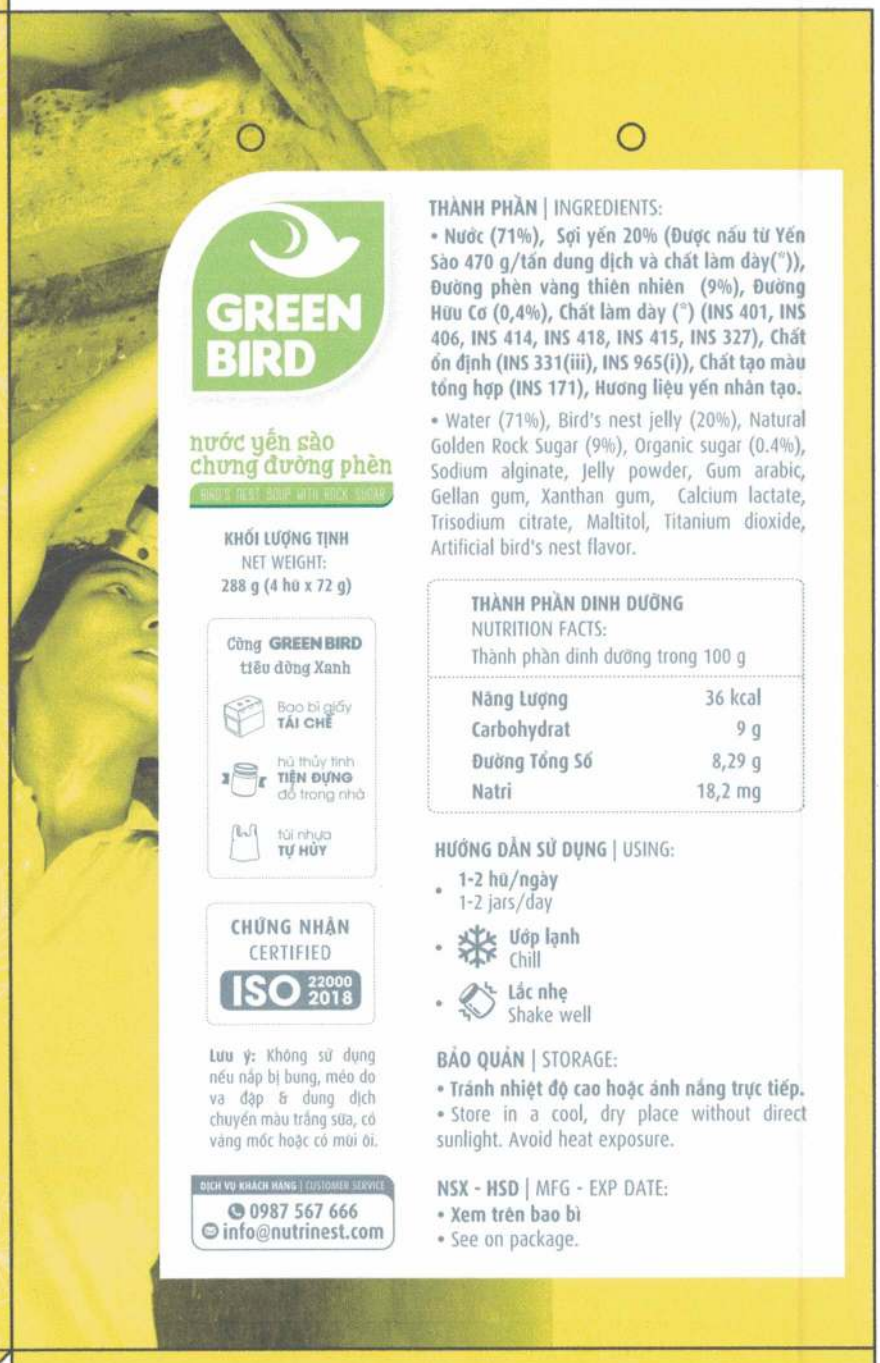

GREEN BIRD

nước yến sào chưng đường phèn

BIRD'S NEST SOUP WITH ROCK SUGAR

KHỐI LƯỢNG TỊNH
NET WEIGHT:
288 g (4 hũ x 72 g)

Cùng **GREEN BIRD** tiêu dùng Xanh

- Bao bì giấy **TÁI CHẾ**
- hũ thủy tinh **TIỆN ĐỰNG** để trong nhà
- túi nhựa **TỰ HỦY**

CHỨNG NHẬN
CERTIFIED
ISO 22000 2018

Lưu ý: Không sử dụng nếu nắp bị bung, méo do va đập & dung dịch chuyển màu trắng sữa, có vàng mốc hoặc có mùi ôi.

DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG | CUSTOMER SERVICE
0987 567 666
info@nutrinest.com

THÀNH PHẦN | INGREDIENTS:

• Nước (71%), Sợi yến 20% (Được nấu từ Yến Sào 470 g/tấn dung dịch và chất làm dày(°)), Đường phèn vàng thiên nhiên (9%), Đường Hữu Cơ (0,4%), Chất làm dày (°) (INS 401, INS 406, INS 414, INS 418, INS 415, INS 327), Chất ổn định (INS 331(iii), INS 965(i)), Chất tạo màu tổng hợp (INS 171), Hương liệu yến nhân tạo.

• Water (71%), Bird's nest jelly (20%), Natural Golden Rock Sugar (9%), Organic sugar (0.4%), Sodium alginate, Jelly powder, Gum arabic, Gellan gum, Xanthan gum, Calcium lactate, Trisodium citrate, Maltitol, Titanium dioxide, Artificial bird's nest flavor.

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRITION FACTS:
Thành phần dinh dưỡng trong 100 g

Năng Lượng	36 kcal
Carbohydrat	9 g
Đường Tổng Số	8,29 g
Natri	18,2 mg

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG | USING:

- **1-2 hũ/ngày**
  1-2 jars/day
- **Ướp lạnh**
  Chill
- **Lắc nhẹ**
  Shake well

BẢO QUẢN | STORAGE:

• Tránh nhiệt độ cao hoặc ánh nắng trực tiếp.
• Store in a cool, dry place without direct sunlight. Avoid heat exposure.

NSX - HSD | MFG - EXP DATE:

• Xem trên bao bì
• See on package.

SẢN PHẨM CỦA:
CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Tel: (84) 28 6281 3581
Web: https://nutrinest.com/

SẢN XUẤT TẠI: Xem ký hiệu cạnh ngày sản xuất
(L) Địa Điểm Kinh Doanh 1 - Chi Nhánh Công Ty CP Thực Phẩm Dinh Dưỡng NutriNest - Xưởng Sản Xuất
63 Lò Lu, P. Trường Thạnh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(B) CÔNG TY TNHH ZUMMY
Lô E1, Đường A, Khu công nghiệp Bình Chiểu, P. Bình Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

TCB: **11/NTN/2024** | XUẤT XỨ: **VIỆT NAM**

MADE IN VIETNAM

8 936071 091413

432 g (6 hũ x 72 g)

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT

432 g (6 hũ x 72 g) - mặt trước

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT

432 g (6 hũ x 72 g) - mặt sau

CÔNG TY CAM KẾT NỘI DUNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIẾNG VIỆT

QUATEST 3®
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004 ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-08437ATP3/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

28/11/2023
Trang 01/02

1. Tên mẫu : **NƯỚC YẾN SÀO CHƯNG ĐƯỜNG PHÈN GREEN BIRD**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 20/11/2023

5. Thời gian thử nghiệm : 21/11/2023 – 28/11/2023

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST**
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004).Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-08437ATP3/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo (≥)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng cadimi, mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$		Không phát hiện
7.2. Hàm lượng chì, mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$		Không phát hiện
7.3. Hàm lượng tro không tan trong HCl 10% tính theo khối lượng, %	QTTN/KT3 138 : 2016		0,1	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng carbohydrate tính theo khối lượng, %	QTTN/KT3 317:2022		-	8,89
7.5. Hàm lượng đường tổng qui ra sacaroza tính theo khối lượng, %	QTTN/KT3 178 : 2017 (Ref: TCVN 4594 : 1988)		-	8,48
7.6. Năng lượng(*)	QTTN/ KT3 024 : 2018		-	
• kcal/100 g				36
7.7. Hàm lượng protein tính theo khối lượng, %	QTTN/KT3 140 : 2016 Phương pháp Kjeldahl		0,1	Không phát hiện

Ghi chú: Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ x 6,25

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004).Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
VILAS 004 ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-08437ATP3/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

28/11/2023
Trang 01/02

1. Tên mẫu : **NƯỚC YẾN SÀO CHƯNG ĐƯỜNG PHÈN GREEN BIRD**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 20/11/2023

5. Thời gian thử nghiệm : 21/11/2023 – 28/11/2023

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST**
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 ★ TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004).Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-08437ATP3/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ – TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. *Clostridium perfringens*, CFU/g	ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 10(1)
7.2. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 10(1)
7.3. *E.Coli*/g	ISO16649 – 3 : 2015	Không phát hiện
7.4. Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase/g (*Staphylococcus aureus* và các loài khác)	ISO 6888-3:2003	Không phát hiện
7.5. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g	ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 10(1)
7.6. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 10(1)
7.7. *Pseudomonas aeruginosa*, CFU/g	QUATEST3 1194:2023 (Ref: ISO 16266: 2006 (TCVN 8881:2011))	Nhỏ hơn 10(1)
7.8. Enterococci, Streptococci faecal CFU/g	QUATEST3 1195:2023 (Ref: TCVN 6189-2 : 2009 (ISO 7899-2:2000))	Nhỏ hơn 10(1)

Ghi chú:
(1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004).Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet